

CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

● PHAN THỊ LỆ THÚY

TÓM TẮT:

Trong thời đại công nghệ 4.0, chuyển đổi số đang trở thành một xu hướng thiết yếu trong rất nhiều lĩnh vực, đặc biệt là ngành Tài chính Ngân hàng. Trong thời gian qua, công cuộc chuyển đổi số ngân hàng ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu nhất định, đóng góp vào sự phát triển chung của nền kinh tế. Tuy nhiên, thực tế triển khai chuyển đổi số ngân hàng cũng gặp không ít khó khăn, vướng mắc cần được tháo gỡ. Do vậy, cần có giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số ngân hàng để đạt được mục tiêu trong kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Bài viết này phân tích, đánh giá thực trạng chuyển đổi số ngành Ngân hàng tại Việt Nam với những kết quả đạt được, cũng như những thách thức đặt ra, từ đó đề xuất một số giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số ngành Ngân hàng tại Việt Nam.

Từ khóa: chuyển đổi số, ngân hàng.

1. Đặt vấn đề

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xu hướng số hóa đã làm biến đổi sâu sắc toàn bộ diện mạo của đời sống xã hội cũng như nền kinh tế toàn cầu, tác động mạnh mẽ đến tất cả ngành, nghề, lĩnh vực. Bên cạnh đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng mở ra nhiều cơ hội và thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức, cá nhân. Vì vậy, chuyển đổi số trở thành xu hướng tất yếu và là yêu cầu bắt buộc giúp Việt Nam thích ứng và vượt lên thách thức của bối cảnh hiện nay. Chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng ngày càng giữ vai trò quan trọng, quyết định đến sự “sống còn”, phát triển của các ngân hàng. Trong thời gian qua, ngành Ngân hàng đã thể hiện là

lĩnh vực chuyển đổi số nhanh và mạnh nhất tại Việt Nam, tuy nhiên vẫn còn có phần chậm hơn so với các ngân hàng trên thế giới. Do vậy, rất cần có những giải pháp đồng bộ hơn nữa từ Chính phủ cũng như ngành Ngân hàng nhằm hóa giải những thách thức để công cuộc chuyển đổi số đạt được hiệu quả cao hơn nữa.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng

Theo định nghĩa của Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông (ICT Research & Application Center), chuyển đổi số (digital transformation) là quá trình sử dụng công nghệ số để thay đổi hoặc cải tiến các hoạt

động kinh doanh, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh doanh.

Chuyển đổi số ngân hàng là việc tích hợp số hóa và công nghệ số vào mọi lĩnh vực ngân hàng. Nói cách khác, chuyển đổi số là sự thay đổi về văn hóa, tổ chức và cách thức hoạt động của ngân hàng thông qua công nghệ.

2.2. Lợi ích của chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng

Tiện lợi, nhanh chóng và bảo mật: Chuyển đổi số cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch ngân hàng từ xa, bất kể thời gian và địa điểm. Khách hàng có thể thực hiện giao dịch mà không cần đến ngân hàng trực tiếp. Điều này giúp giảm thiểu thời gian chờ đợi tại quầy giao dịch và linh hoạt xử lý bất cứ lúc nào. Công nghệ chuyển đổi số giờ đây cũng cho phép tự động hóa quy trình xử lý giao dịch, chẳng hạn như chuyển tiền, thanh toán hóa đơn và xử lý các yêu cầu vay vốn, được thực hiện tự động thông qua hệ thống ngân hàng, giúp giảm thiểu thời gian chờ đợi của khách hàng. Khách hàng có thể tiếp cận, quản lý tài khoản của mình thông qua ứng dụng di động hoặc trang web ngân hàng, từ việc kiểm tra số dư, chuyển tiền, thanh toán hóa đơn, đến quản lý đầu tư và vay mượn.

Chuyển đổi số trong ngành ngân hàng đặt sự chú trọng đặc biệt vào bảo mật thông tin và giao dịch. Các ngân hàng áp dụng các biện pháp bảo mật tiên tiến để đảm bảo an toàn cho thông tin cá nhân và tài khoản của khách hàng. Điều này bao gồm mã hóa dữ liệu, xác thực hai yếu tố, giám sát giao dịch đáng ngờ, quản lý rủi ro tài chính. Việc sử dụng công nghệ blockchain cũng có thể cung cấp một lớp bảo mật bổ sung cho các giao dịch ngân hàng. Mã hóa dữ liệu giúp các ngân hàng giảm thiểu tối đa khả năng rò rỉ thông tin. Quan trọng nhất, chuyển đổi số sẽ giúp làm tăng tính an toàn của các giao dịch.

Tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả: Một lợi ích khác của ngân hàng số là tiết kiệm chi phí cho cả khách hàng và ngân hàng. Với ngân hàng số, khách hàng không cần phải tốn chi phí đi lại hoặc

mất thời gian chờ đợi để thực hiện các giao dịch tài chính. Thay vào đó, họ có thể thực hiện các giao dịch của mình bất cứ lúc nào và ở bất kỳ đâu mà chỉ cần có kết nối Internet. Điều này giúp tiết kiệm thời gian và chi phí di chuyển cho khách hàng.

Đối với ngân hàng, chuyển đổi các quy trình thủ công sang quy trình tự động hóa có thể giảm thiểu chi phí vận hành. Các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), tự động hóa quy trình giúp tăng cường hiệu suất và giảm sự phụ thuộc vào lao động. Chuyển đổi sang hình thức điện tử giúp giảm việc sử dụng giấy tờ và tài liệu vật lý. Việc lưu trữ dữ liệu trên hệ thống điện toán đám mây thay vì lưu trữ truyền thống trên giấy giúp giảm chi phí liên quan đến mua sắm, in ấn và lưu trữ vật liệu. Công nghệ chuyển đổi số như hệ thống quản lý tài chính tự động và các ứng dụng hỗ trợ quy trình ngân hàng có thể giúp tăng cường hiệu suất làm việc của nhân viên. Điều này có thể giảm thời gian xử lý giao dịch, tăng khả năng phục vụ khách hàng và giảm thiểu các lỗi có thể xảy ra.

Gia tăng khả năng cạnh tranh của ngân hàng: Chuyển đổi số có thể giúp các ngân hàng và TCTD cạnh tranh tốt hơn trong một hệ sinh thái đang thay đổi nhanh chóng. Cụ thể, trong những năm gần đây, ngành ngân hàng phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng tăng từ các công ty fintech và những “người chơi” truyền thống khác, bao gồm các công ty công nghệ lớn; bằng cách nắm bắt các công nghệ và quy trình số hóa, các tổ chức tài chính có thể cải thiện chất lượng dịch vụ và cách thức họ cung cấp các sản phẩm, dịch vụ. Bên cạnh đó, chuyển đổi số giúp các tổ chức tài chính tiết giảm chi phí và gia tăng lợi nhuận. Bằng cách tự động hóa các quy trình và khai thác các tính năng ưu việt của công nghệ hiện đại, bao gồm tự động hóa, các ngân hàng có thể giảm sự phụ thuộc vào hoạt động thủ công và giảm chi phí vận hành. Điều này giúp duy trì tỷ suất lợi nhuận tốt, tái tạo tài sản con người và tiền tệ, đồng thời duy trì tính cạnh tranh trong một thị trường đầy thách thức.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, phân tích thực trạng chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam, những khó khăn, thách thức chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam.

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích các dữ liệu lịch sử và các báo cáo được cung cấp để củng cố cho các lập luận được đưa ra.

4. Nội dung nghiên cứu

4.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng ở Việt Nam hiện nay

Xác định đẩy mạnh chuyển đổi số là một chủ trương lớn, là hướng đi tất yếu để bảo đảm thích ứng với bối cảnh mới, ngày 11/5/2021, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định số 810/QĐ-NHNN, phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với quan điểm lấy người dân làm trung tâm và tiện ích, thuận tiện cho người sử dụng dịch vụ là thước đo hiệu quả chuyển đổi số. Việc ban hành Quyết định số 810/QĐ-NHNN có thể xem là cột mốc quan trọng giúp xác định rõ định hướng, kế hoạch triển khai của ngành Ngân hàng trong xu thế chuyển đổi số. Đồng thời, để ghi dấu ấn cho hoạt động chuyển đổi số của Ngành, góp phần tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực trong Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia, ngày 11/5 đã được chọn là Ngày Chuyển đổi số ngành Ngân hàng. Thời gian qua, ngành Ngân hàng đã chủ động, nỗ lực thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên các mặt, bao gồm chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, xây dựng hạ tầng công nghệ, phát triển dịch vụ và bảo đảm an ninh, an toàn.

Theo đó, để triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án của Chính phủ, Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đã đặt ra các mục tiêu rất cụ thể: đến năm 2025, 50% các nghiệp vụ ngân hàng được số hóa; 70% giao dịch khách hàng thực hiện

trên kênh số; 50% khoản vay nhỏ lẻ, vay tiêu dùng khách hàng cá nhân được số hóa, tự động... Ngành Ngân hàng là ngành đầu tiên ban hành kế hoạch chuyển đổi số, với mục tiêu rõ ràng: nghiệp vụ ngân hàng cho phép khách hàng thực hiện hoàn toàn trên kênh số; có doanh thu từ kênh số đạt trên 30%; số lượng giao dịch của khách hàng được thực hiện thông qua các kênh số ngày càng cao, đặc biệt, các dịch vụ thanh toán số hóa 100%, còn về giải ngân cho vay của các công ty tài chính với các khoản cho vay nhỏ lẻ lên tới 70%.

Về khuôn khổ pháp lý, NHNN đã ban hành Thông tư hướng dẫn mở tài khoản thanh toán, phát hành thẻ bằng phương thức điện tử (eKYC); nghiên cứu, dự thảo, hoàn thiện Nghị định về thanh toán không dùng tiền mặt; dự thảo, hoàn thiện Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng; ban hành, thực hiện các tiêu chuẩn chung (QR Code, tiêu chuẩn thẻ chip); ban hành các quy định về an toàn, bảo mật thông tin trong hoạt động ngân hàng...

Phát triển hạ tầng chuyển đổi số, thời gian qua, hạ tầng chuyển đổi số luôn được quan tâm đầu tư, tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi số ngành ngân hàng. Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử... thường xuyên được nâng cấp về năng lực xử lý, bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt và an toàn, đáp ứng nhu cầu thanh toán điện tử toàn quốc. Ngành Ngân hàng đặt mục tiêu xây dựng hệ sinh thái tích hợp toàn bộ hệ thống, hướng tới kết nối liên thông toàn bộ bộ, ngành. Không chỉ phát triển ở phạm vi trong nước, Việt Nam còn triển khai thử nghiệm QR Code với Thái Lan, Cam-pu-chia và sẽ tiếp tục mở rộng ra các nước trong khu vực trong thời gian tới. Bên cạnh đó, hạ tầng thông tin tin dụng cũng được đầu tư, nâng cấp để tăng mức độ xử lý, khả năng tự động cập nhật, đồng thời tăng khả năng thu thập và xử lý dữ liệu trong và ngoài ngành, nâng mức độ phủ

sống trên 72,75% người trưởng thành với 55 triệu tài khoản và mức độ cập nhật trên 98%. Ngân hàng Nhà nước phối hợp với Bộ Công an ký thỏa thuận xác thực 51 triệu dữ liệu thông tin tín dụng khách hàng để làm sạch dữ liệu. Đến nay, CIC và C06 đã phối hợp hoàn thành xác thực 4 đợt với 42,3 triệu hồ sơ khách hàng theo phương thức ngoại tuyến (offline), tạo cơ sở quan trọng để lành mạnh thông tin tín dụng, phòng, tránh việc lừa đảo, tội phạm hoạt động trong lĩnh vực này.

Tùy vào quy mô cũng như khả năng tài chính và nguồn lực, mỗi ngân hàng ở Việt Nam sẽ có mức độ chuyển đổi số khác nhau. Đến nay, hầu hết các ngân hàng đã và đang xây dựng chiến lược chuyển đổi số và phát triển dịch vụ ứng dụng trên internet và điện thoại di động. Nhìn chung, hầu hết các Ngân hàng Thương mại Việt Nam cũng đã cho ra mắt ứng dụng ngân hàng số sử dụng trên Smartphone và máy tính như: VCB Digibank, VietinBank iPay, BIDV SmartBanking, VPBank Online, eBank X của TPBank, Ebanking của HDBank, Mobile banking của Eximbank, Agribank E-Mobile Banking, Omni-Channel của OCB, SCB Mobile Banking. Đến nay, hầu hết các ngân hàng thương mại Việt Nam đã, đang xây dựng, triển khai chiến lược chuyển đổi số; tích cực ứng dụng các công nghệ của CMCN 4.0 hoặc hợp tác với công ty Fintech nhằm tối ưu hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động và trải nghiệm giao dịch khách hàng và nỗ lực tạo sự khác biệt cho sản phẩm số giữa các ngân hàng thương mại. Nhiều nghiệp vụ cơ bản như mở tài khoản thanh toán, thanh toán chuyển tiền, gửi tiền/gửi tiết kiệm đã được số hóa hoàn toàn 100%; nhiều ngân hàng đã ghi nhận tỉ lệ hơn 90% giao dịch của khách hàng được thực hiện qua kênh số với tỉ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) ở mức tối ưu, chỉ từ 30 - 40%. Các ngân hàng đã ứng dụng các công nghệ của CMCN 4.0 trong đánh giá, phân loại khách hàng và quyết định giải ngân... giúp đơn giản hóa quy trình thủ tục và rút ngắn thời gian giải ngân, cho vay. Ngoài ra, các tổ chức tín dụng cũng chú trọng

thiết lập quan hệ đối tác, hợp tác kinh doanh, mở rộng hệ sinh thái số các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng và ngoài ngân hàng. Hệ sinh thái ngân hàng số, thanh toán số đã được thiết lập với việc kết nối dịch vụ ngân hàng số với nhiều dịch vụ số khác trong nền kinh tế mang lại các trải nghiệm liền mạch và lợi ích to lớn cho người sử dụng dịch vụ trên không gian số.

4.2. Những khó khăn, thách thức chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng

Bên cạnh những thành tựu mà ngành Ngân hàng đạt được vẫn còn nhiều thách thức phía trước, đó là:

Một là, trong bối cảnh tác động và ảnh hưởng mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cơ sở pháp lý để thúc đẩy ngân hàng số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ, rõ ràng, cần được tiếp tục rà soát, bổ sung và ban hành.

Hai là, quản lý dữ liệu, nguồn lực còn hạn chế: thiếu đội ngũ chuyên gia, đội ngũ cán bộ có năng lực cao về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực sự chuyên nghiệp có tầm khu vực và quốc tế. Chuyển đổi số tạo ra một lượng dữ liệu lớn và đa dạng. Tổ chức ngân hàng cần có khả năng quản lý, phân tích và sử dụng dữ liệu này một cách hiệu quả để đưa ra quyết định chiến lược, đồng thời cung cấp dịch vụ tốt hơn cho khách hàng. Các tổ chức tài chính có thể gặp khó khăn trong việc phân bổ các nguồn lực cần thiết để hỗ trợ các sáng kiến chuyển đổi số, đặc biệt là trong thời kỳ kinh tế bất ổn. Điều này trở lên khó khăn hơn khi tổ chức cần đầu tư đáng kể vào công nghệ hoặc đào tạo.

Ba là, bảo mật và rủi ro: Bảo mật và rủi ro có thể là lợi ích của quá trình chuyển đổi số, nhưng đồng thời nó cũng đưa ra những thách thức mới về bảo mật thông tin, quản lý rủi ro. Xu hướng gia tăng tội phạm công nghệ với những thủ đoạn mới ngày càng tinh vi, khó lường làm gia tăng rủi ro an ninh mạng. Khi thông tin khách hàng và giao dịch được chuyển sang điện tử, tổ chức ngân hàng phải đảm bảo hệ thống của họ được bảo mật, an toàn. Đồng thời, các rủi ro mới như tấn công mạng, lừa

đào điện tử và vi phạm quyền riêng tư cũng phải được đối phó nhanh chóng.

Bốn là, chi phí đầu tư và vận hành cao: Chuyển đổi số có thể đòi hỏi đầu tư tài chính dồi dào và được hỗ trợ trong thời gian dài. Các tổ chức ngân hàng phải chi tiêu cho việc phát triển, triển khai các hệ thống, công nghệ và cơ sở hạ tầng mới. Đồng thời, họ cũng phải xem xét chi phí bảo trì và nâng cấp liên quan đến chuyển đổi số. Chính vì vậy, ngân sách cũng là một thách thức lớn đối với việc chuyển đổi số ngân hàng.

5. Một số giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý tạo thuận lợi cho hoạt động chuyển đổi số ngân hàng; rà soát, sửa đổi các quy định pháp lý về kết nối, khai thác dữ liệu, về bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng điện tử, áp dụng biện pháp xác thực bằng sinh trắc học..., cần sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các bộ, ngành, đơn vị liên quan trong việc nghiên cứu, đóng góp ý kiến, ban hành các quy định pháp luật để tạo nên một hành lang pháp lý hoàn chỉnh, thích ứng, phù hợp, nhằm quản lý một cách có hiệu quả, an toàn hoạt động thanh toán và các giao dịch điện tử trong toàn bộ nền kinh tế.

Thứ hai, chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo và chuyên gia đầu ngành; đào tạo lực lượng cán bộ nắm bắt được tiến bộ khoa học - công nghệ và ứng dụng vào thực tiễn ngành ngân hàng.

Thứ ba, phát triển, nâng cấp và áp dụng các công nghệ bảo mật tiên tiến là một ưu tiên hàng đầu. Các tổ chức tài chính cần đầu tư vào các giải pháp bảo mật mạnh mẽ như mã hóa dữ liệu, hệ thống phát hiện xâm nhập (IDS), hệ thống phòng thủ chống truy cập trái phép, quản lý danh tính. Bên cạnh đó, việc tạo ra một văn hóa an toàn thông qua đào tạo nhân viên, thực hiện chính sách bảo mật sẽ là yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo an ninh mạng và bảo vệ quyền riêng tư. Đồng thời, đẩy

mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hiểu biết cho khách hàng, người dân về sử dụng các dịch vụ ngân hàng trên kênh số một cách an toàn, phù hợp; giúp khách hàng có kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ mình khỏi rủi ro khi giao dịch trên môi trường điện tử. Đồng thời, tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến, sự phát triển của mô hình, giải pháp kinh doanh đổi mới sáng tạo trong ngành để kịp thời có biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng.

Thứ tư, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ phục vụ cho việc cung ứng sản phẩm số; tăng cường tích hợp, kết nối với các bộ, ngành, địa phương, lĩnh vực khác để cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên nền tảng số phù hợp với từng khu vực. Bên cạnh đó, ngành Ngân hàng tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ, đem đến những kết quả cụ thể về ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng.

6. Kết luận

Như vậy, đối với Việt Nam, chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng còn đứng trước nhiều thách thức và khó khăn. Việc thay đổi tư duy, đào tạo nhân lực, cập nhật công nghệ, xây dựng hệ thống an toàn và bảo mật thông tin là những điều cần thiết để Ngân hàng Việt Nam có thể thích ứng và phát triển trong thời đại số.

Để góp phần thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số ngành Ngân hàng, cần có sự phối hợp, chung tay, góp sức của các bộ, ngành, các đơn vị liên quan, nhất là trong việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, áp dụng thực tế. Bên cạnh đó, để đảm bảo toàn hệ thống phát triển bền vững, an toàn, dịch vụ đa dạng, hiện đại, tiện ích, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và của toàn bộ nền kinh tế, các tổ chức tài chính phải có chiến lược và chủ động trong việc giải quyết những thách thức khi nỗ lực chuyển đổi các hoạt động bên trong và bên ngoài thông qua các công nghệ kỹ thuật số hiện đại ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Báo điện tử Chính phủ (2022). Tổng thuật: Sự kiện chuyển đổi số ngành Ngân hàng. Truy cập tại <https://baochinhphu.vn/tong-thuat-su-kien-chuyen-doi-so-nganh-ngan-hang-102220804091116034.htm>
2. Ngân hàng Nhà nước (2016). Thông tư số 35/2016/TT-NHNN ngày 29/12/2016 của Thống đốc NHNN quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ ngân hàng trên Internet, Hà Nội.
3. Ngân hàng Nhà nước (2021), Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11/5/2021 phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Hà Nội.
4. Ngân hàng Nhà nước (2022), Báo cáo kiểm điểm chỉ đạo, điều hành năm 2022 và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023, Hà Nội.
5. Ngân hàng Nhà nước (2023), Báo cáo tình hình triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử (Đề án 06), tháng 02/2023.

Ngày nhận bài: 12/3/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 28/3/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/4/2024

Thông tin tác giả:

ThS. PHAN THỊ LỆ THÚY

Trường Đại học Nha Trang

THE BANKING DIGITAL TRANSFORMATION IN VIETNAM: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

● Master. **PHAN THI LE THUY**
Nha Trang University

ABSTRACT:

In the age of technology 4.0, digital transformation is becoming an essential trend in many fields, especially the banking and finance industry. The digital transformation of Vietnam's banking industry has achieved certain achievements, contributing to the country's economic development. However, the actual banking digital transformation also faces many difficulties and obstacles that need to be solved. It needs to seek solutions to facilitate the banking digital transformation to achieve set goals in the plan of banking digital transformation during the period from 2025 to 2030. This paper analyzed and evaluated the current banking digital transformation in Vietnam. Based on the paper's findings, some solutions were proposed to support the banking digital transformation in Vietnam.

Keywords: digital transformation, banking.